

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN - LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Nguyên- Nghề nghiệp: cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2. Bà Lý Thị Ngân - Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Hội 09 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Thị D - Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1983.

Nơi sinh tại huyện V, tỉnh L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã M, huyện V, tỉnh L.

Chỗ ở: Thôn 2 M, xã M, huyện V, tỉnh L.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ;

Con ông Lương Văn Ứ, sinh năm 1958 và con bà Hoàng Thị Tr, sinh năm 1958. Hiện đều trú tại xã M, huyện V, tỉnh L.

Gia đình có 03 chị, em bị cáo là con thứ nhất.

Có chồng là Lò Văn C, sinh năm 1980 (Đã ly thân từ năm 2003). Hiện trú tại xã M, huyện T, tỉnh L. Bị cáo có 01 con sinh năm 2002. Hiện trú tại xã M, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo Lương Thị D là:

Anh Phan Hồng Q, sinh năm 1993; Dân tộc: Tày.

Địa chỉ: Tổ Mạ 1, thị trấn K, huyện V, tỉnh L - Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lương Thị D, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 18/5/2017, Ban Công an xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, nhận đ- ọc tin báo tại nhà Lương Thị D, sinh năm 1983, trú tại thôn 2 M, xã M, huyện V, tỉnh L, có hành vi tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy. Ban Công an xã đã triển khai lực lượng đến nhà Lương Thị D, yêu cầu

D có ma túy thì tự giác giao nộp. D đã tự giác mở nắm tay phải ra trong tay phải có 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy đang chuẩn bị chia tách để bán kiếm lời. Công an đã lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Lương Thị D nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc số ma túy, Lương Thị D khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 18/5/2017 D đang bán hàng tại nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không quen biết vào nhà hỏi D “ Có mua ma túy để bán kiếm lời không”. Người đó lấy từ trong túi quần ra đưa cho D 01 gói ma túy gói bằng nilon màu hồng nói bán với giá 500.000đ. D cầm gói ma túy mở ra xem thấy bên trong là chất bột khô, màu trắng, vón cục, D nghĩ ở xã M, huyện V có nhiều người nghiện ma túy có thể bán kiếm lời nên D đồng ý mua và lấy 500.000đ trả người đó. D đem gói ma túy cất dưới đầu giường ngủ, đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày D lấy gói ma túy ra chuẩn bị chia tách, đóng gói để bán kiếm lời, thì Công an xã Minh Lương áp vào bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 114/GĐMT ngày 20/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận 0,72 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Thị D gửi giám định đều là loại chất ma túy Hêrôine.

Tại bản cáo trạng số: 23/KSĐT ngày 14/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Lương Thị D ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn. Sau khi phân tích, đánh giá mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Thị D phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị D từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) 06 (Sáu) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Thị D khai nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng nêu phần trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng, bản kết luận giám định về ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đối với Lương Thị D và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 18/5/2017 D mua của một người đàn ông dân tộc Mông 01 gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục với giá 500.000đ. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày D lấy gói ma túy ra chuẩn bị chia tách, đóng gói để bán kiếm lời, thì Công an xã Minh Lương áp vào bắt quả tang.

Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Lương Thị D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân

dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo D là ng-ời có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo hiểu rất rõ ma túy là loại độc được gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình, để có tiền tiêu sài ngày 18/5/2017 D mua và trực tiếp thực hiện hành vi chia tách 0,72 gam Hêrôin ra các gói nhỏ để bán nhằm thu lợi bất chính, gây nguy hiểm cho xã hội và làm mất trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Song, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, tài sản chỉ có một số đồ dùng thiết yếu không có giá trị lớn trong một ngôi nhà được ông Nguyễn Đình M cho ở nhờ nên không áp dụng hình phạt tiền để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông mà Lương Thị D khai đã bán ma túy cho D, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ, nên không đề cập xử lý.

Về tang vật:-

- Cơ quan điều tra thu giữ: 0,72 gam Hêrôine, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,14 gam nên cần xác nhận; còn lại 0,58 gam Hêrôine đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Thị D, phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

+ □p dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự . Xử phạt bị cáo Lương Thị D 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 5 năm 2017.

+ Về tang vật: □p dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu 0,58 gam Hêrôine và toàn bộ niêm phong cũ được đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lương Thị D có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 18/5/2017 tại xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai”. Mặt sau có 02 chữ ký của người tham gia niêm phong và 04 dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai để tiêu hủy;

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

□n xử công khai sơ thẩm, kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai (01)
- VKSND huyện Văn Bàn (02);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo Lương Thị D (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn (03);
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

